

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	646	TD2	7:15	15	0		16	0	
2	646	TD2+VSP01+TD3	9:00	7+0+1	0+0+0		0+0+16	0+0+0	chuyen 15 pax td2-vsp01
3	646	TD3+VSP01	11:25	14+0	0+0		1+15	0+0	
4	645	PPD+P10	11:25	10+4	0+0		6+10	0+0	
5	616	PPD	13:30	14	0		19	0	
6	646	TD5+P9	13:30	4+5	0+0		5+11	0+0	
7	620	PPD	13:30	8	0		19	0	
8	622	TD3	13:30	8	0		19	0	
9	645	AMD	14:25	11	0		16	0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/01/2025	TO: TD2	AIRCRAFT: 646	ETD: 07:01
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: AVIET - LINH	ETA: 08:50
VIP DO			

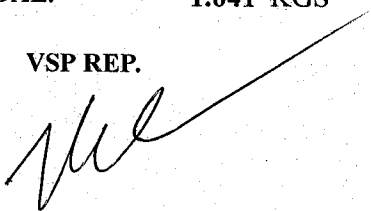
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VÔ VĂN DUNG	TD2						70	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYEN	TD2						55	D-HANH	Vietnamese
3	MAI ĐĂNG TUẤN	TD2						87	D-HANH	Vietnamese
4	LÊ VIỆT DUNG	TD2						58	D-HANH	Vietnamese
5	HOÀNG PHÚC LONG	TD2						67	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD2						74	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH MINH	TD2						77	D-HANH	Vietnamese
8	BUI ANH NAM	TD2						86	D-HANH	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐOÀN	TD2						62	D-HANH	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THUẬN	TD2				7	55	71	D-HANH	Vietnamese
11	HOÀNG THỊ VĂN ANH	TD2						63	D-HANH	Vietnamese
12	PHẠM SỸ HOÀN	TD2						70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	TD2						70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC DUNG	TD2						76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	14	986	0	0	7	55	16		
TOTAL		14	986	0	0	7	55	16		
WEIGHT KG			986		0		55			

GRAND TOAL: 1.041 KGS

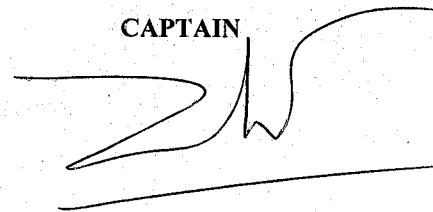
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2025	TO: TD2 - VSP01 - TD3	AIRCRAFT: 646	ETD: 09:20
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HLONG - ĐNAM	ETA: 11:10
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD2	53-54	2	18			84	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN TÂM	TD2	55	1	11			66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN GIA CUONG	TD2	59	1	11			65	KH-THAC	Vietnamese
4	VU THAI THANH	TD2	56-57	2	16			77	KH-THAC	Vietnamese
5	VU TRUNG KIEN	TD2	52	1	15			75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD2	47	1	12	4	72	71	KH-THAC	Vietnamese
7	VU MINH TUNG	TD2	58	1	15			71	KH-THAC	Vietnamese
8	OLEINIK IVAN	TD3	03	1	5	1	18	76	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	7	509	9	98	4	72	0 + 14	CHUYEN 14 PAX TD2-VSP01	
2	VSP01	0	0	0	0	1	3	16		
3	TD3	1	76	1	5	1	18	16		
TOTAL		8	585	10	103	6	93	16		
WEIGHT KG			585		103		93			

GRAND TOAL: 781 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2025	TO: TD3 - VSP01	AIRCRAFT: 646	ETD: 12:00
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HLONG - ĐNAM	ETA: 13:50
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN HỮU THỌ	TD3	27	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
2	CHU VĂN THẮNG	TD3	06	1	12			69	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	09	1	3	1	8	72	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	01	1	3			98	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HỮU	TD3	04	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HỒNG VƯƠNG	TD3	03	1	10			69	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VIỆT DUNG	TD3	18-19	2	8			67	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THANH QUANG	TD3	10	1	7			71	VIỆT PHÁT	Vietnamese
9	VU TIẾN DUNG	TD3						71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	02	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	07	1	7			63	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HÙNG	TD3	05	1	13			78	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	08	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
14	SEменов ALEKSEI B.	TD3	45	1	8			107	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	14	1.063	14	90	1	8	2		
2	VSP01	0	0	0	0	0	0	14		
TOTAL		14	1.063	14	90	1	8	16		
WEIGHT KG			1.063		90		8			

GRAND TOAL: 1.161 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2025	TO: PPD - P10	AIRCRAFT: 645	ETD: 12:02
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: AVIỆT - LINH	ETA: 13:50
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	GALLIAMOV I.M.	PPD	02	1	5			67	KH-THAC	Russian
2	NGO VIET ANH	PPD	04	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG DAI THANG	PPD	11	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG TRONG THI	PPD	12-14	3	19			72	T-TIN	Vietnamese
5	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD	05	1	3			57	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM THANH KIM	PPD	07	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN HOAI BAO	PPD	03	1	4			79	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HA	PPD	10	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG HOANG	PPD	06	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	01	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG HUY	PPD	08-09	2	16			72	CODIEN	Vietnamese
12	PHAM VAN TAI	P10	07	1	6			73	PSV	Vietnamese
13	TRAN VIET LY	P10	88	1	6			77	PSV	Vietnamese
14	DAO VAN DUNG	P10	89	1	3			75	PSV	Vietnamese
15	PHAM BA KHANH	P10	87	1	10			73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	11	766	14	78	0	0	6		
2	P10	4	298	4	25	0	0	10		
TOTAL		15	1.064	18	103	0	0	16		
WEIGHT KG			1.064		103		0			

GRAND TOAL: 1.167 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2025	TO: PPD	AIRCRAFT: 620	ETD: 14:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: MTIẾN - VTHẮNG	ETA: 16:20
NAU-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TIẾN LỢI	PPD	34	1	4			69	PSV	Vietnamese
2	VU THẾ LIÊN	PPD	31	1	7			68	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH LAM	PPD	33	1	8			77	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG TÂN NGHĨA	PPD	30	1	5			66	PSV	Vietnamese
5	PHẠM VĂN GIANG	PPD	32	1	4			64	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	29	1	3			46	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THUẬT	PPD	35	1	4			68	PSV	Vietnamese
8	PHẠM ĐÌNH VĂN	PPD	28	1	5			83	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	8	541	8	40	0	0	19		
TOTAL		8	541	8	40	0	0	19		
WEIGHT KG			541		40		0			

GRAND TOAL: 581 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2025	TO: TD5 - P9	AIRCRAFT: 646	ETD: 14:25
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: <u>Atuân - M Minh</u>	ETA: 16:15
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐINH VĂN TÀI	TD5	94-95	2	16			54	DMC-MI	Vietnamese
2	MYINT AUNG	TD5	91	1	15			69	DMC-MI	Myanmar
3	HOANG THAI SON	TD5	92-93	2	13			75	DMC-MI	Vietnamese
4	ĐO THANH TIEN	TD5	90	1	7			65	DMC-MI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BANG	TD5	98	1	6			82	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM CONG TUAN	P9	05	1	6			57	PSV	Vietnamese
7	DUONG VIET DUNG	P9	10-11	2	11			49	PSV	Vietnamese
8	BUI VAN THUAN	P9	06	1	7			76	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN QUANG	P9	09	1	7			68	PSV	Vietnamese
10	ĐO LÊ NGỌC HOANG	P9	07	1	4			55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	5	345	7	57	0	0	5		
2	P9	5	305	6	35	0	0	11		
TOTAL		10	650	13	92	0	0	16		
WEIGHT KG			650		92		0			

GRAND TOAL: 742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2025	TO: PPD	AIRCRAFT: 616	ETD: 14:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: NKHANH - VLINH	ETA: 15:50
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VAN SINH	PPD	74	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
2	VO HO HAI	PPD	95	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
3	VU ĐỨC TON	PPD	72	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MANH THANG	PPD	100	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
5	LUONG VAN TANG	PPD	99	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN PHONG	PPD						72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN ANH	PPD	96-97	2	20			73	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	94	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGOC DUNG	PPD	93	1	8			55	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	70-71	2	15			57	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC LUU	PPD	98	1	6			74	PSV	Vietnamese
12	BUI XUÂN ĐIẾP	PPD	63	1	10			66	PSV	Vietnamese
13	PHẠM VIỆT HOÀNG	PPD	73	1	4			52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	13	851	14	95	0	0	19		
TOTAL		13	851	14	95	0	0	19		
WEIGHT KG			851		95		0			

GRAND TOAL: 946 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/01/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 622	ETD: 14:15
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LTUẤN - TTRUNG	ETA: 16:05
TÍM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TẠ HOÀI TRANG	TD3	600	1	13			77	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	94	1	13	1	18	69	DVL	Vietnamese
3	LUƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	93	1	3			68	PSV	Vietnamese
4	QUÁCH ĐẮC THẠ	TD3	96	1	4			51	PSV	Vietnamese
5	LÊ THANH CHÂU	TD3	99	1	4			70	PSV	Vietnamese
6	TẠ HỒNG GIANG	TD3	300	1	5			65	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN	TD3	98	1	2			69	PSV	Vietnamese
8	SUSTAVOV V.S.	TD3	97	1	11			120	D-HANH	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	8	589	8	55	1	18	19		
TOTAL		8	589	8	55	1	18	19		
WEIGHT KG			589		55		18			

GRAND TOAL: 662 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/01/2025	TO: AMD	AIRCRAFT: 645	ETD: 14:20
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: AVIẾT - LINH	ETA: 16:10
HONG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI MINH KHA	AMD	26-27	2	9			59	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	29	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH KHOA	AMD	30	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC TUAN	AMD	19	1	3			56	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VIET	AMD	17	1	8			86	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HIEU	AMD	25	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUC THIEN	AMD	18	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
8	HO TRAN PHUONG DONG	AMD	24	1	11	4	31	65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	28	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
10	LE CHI CUONG	AMD	12	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CONG THANH	AMD	15-16	2	16	2	18	67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	11	727	13	84	6	49	16		
TOTAL		11	727	13	84	6	49	16		
WEIGHT KG			727		84		49			

GRAND TOAL: 860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN